

Báo cáo Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Tài chính

Hà Nội, Tháng 7/2026

Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính

TĂNG TRƯỞNG GIỮA BẤT ĐỊNH

- ◆ PHẦN 1

TÓM TẮT

- ◆ PHẦN 2

KINH TẾ THẾ GIỚI

- ◆ PHẦN 3

KINH TẾ VIỆT NAM

- ◆ PHẦN 4

PHỤ LỤC

Tóm tắt

Kinh tế Thế giới:

- ▶ **Địa chính trị & giá dầu:** Tính bất định được thể hiện qua các động thái mới nhất của Mỹ và Iran, đưa căng thẳng địa chính trị quay lại không lâu sau thỏa thuận ngừng bắn, giá dầu vượt mức 85 USD/thùng.
- ▶ **Thuế quan Mỹ:** Vẫn chưa có quyết định cuối cùng liên quan đến thuế bổ sung theo Điều 301. Với hàng loạt các cuộc điều tra liên quan đến điều này đang diễn ra, ẩn số từ thuế quan Mỹ còn rất lớn
- ▶ **Lạm phát & thất nghiệp Mỹ:** Thị trường việc làm Mỹ tháng 6 hạ nhiệt khi số việc làm phi nông nghiệp mới thấp hơn kỳ vọng. Lạm phát tháng 6 cải thiện rõ rệt nhờ diễn biến năng lượng giảm trước đó nhưng cần phải theo dõi thêm với diễn biến tăng lại gần đây của giá dầu.
- ▶ **Fed:** Bớt áp lực tăng lãi suất trong lần họp sắp tới vào cuối tháng 7 nhờ CPI hạ nhiệt, tuy nhiên những bước đi tiếp theo còn khó đoán với những diễn biến khó lường của xung đột Mỹ - Iran
- ▶ **ECB:** PMI tổng hợp của khu vực cải thiện từ 48,5 lên 50,0. ECB được kỳ vọng giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp sắp tới sau lần tăng vào tháng trước.

Kinh tế Việt Nam:

- ▶ **Bất chấp môi trường toàn cầu còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.** Dựa vào mức tăng trưởng tốt hơn của GDP Quý 2 (8,4% YoY – mức cao nhất trong ít nhất 10 năm quan sát), chúng tôi tiến hành điều chỉnh tăng dự báo GDP cả năm lên 7,9%. Tăng trưởng tích cực này được hỗ trợ bởi các yếu tố:
- ▶ **Thương mại:** Xuất khẩu cả năm 2026 dự kiến tăng trưởng hai chữ số, khoảng 17%, dẫn dắt bởi nhu cầu đối với sản phẩm phục vụ AI
- ▶ **FDI:** FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng tốt, tập trung ở một số ngành như điện tử, bán dẫn
- ▶ **Tiêu dùng:** Tiêu dùng trong nước chưa thực sự khởi sắc, vẫn là mắt xích cần được cải thiện mạnh hơn, nhờ một số chính sách kích cầu có hiệu lực từ tháng 7
- ▶ **Đầu tư công:** Giải ngân đầu tư công tháng 6 tăng trưởng mạnh (+119% YoY), kỳ vọng tiếp tục duy trì để có thể bứt phá và dẫn dắt tăng trưởng trong phần còn lại của năm
- ▶ **Tỷ giá USD/VND:** Chúng tôi điều chỉnh dự báo tỷ giá USD/VND bình quân cả năm 2026 sẽ tăng 1-1,5%. Mặc dù DXY có thể duy trì ở mức cao và Fed vẫn có khả năng tăng lãi suất, áp lực lên tỷ giá được giảm bớt nhờ chênh lệch lãi suất VND–USD và các yếu tố hỗ trợ trong nước.
- ▶ **Lãi suất:** Lãi suất liên ngân hàng dù có thể biến động trong một số thời điểm do các yếu tố thanh khoản, nhưng mặt bằng bình quân được dự báo sẽ tiếp tục đi ngang hoặc giảm nhẹ. Trong khi đó, lãi suất huy động VND dự báo đi ngang hoặc giảm nhẹ 20–30 điểm cơ bản đến cuối năm 2026, nhờ các chính sách hỗ trợ tín dụng, thúc đẩy đầu tư công và giảm áp lực huy động vốn trong hệ thống ngân hàng.

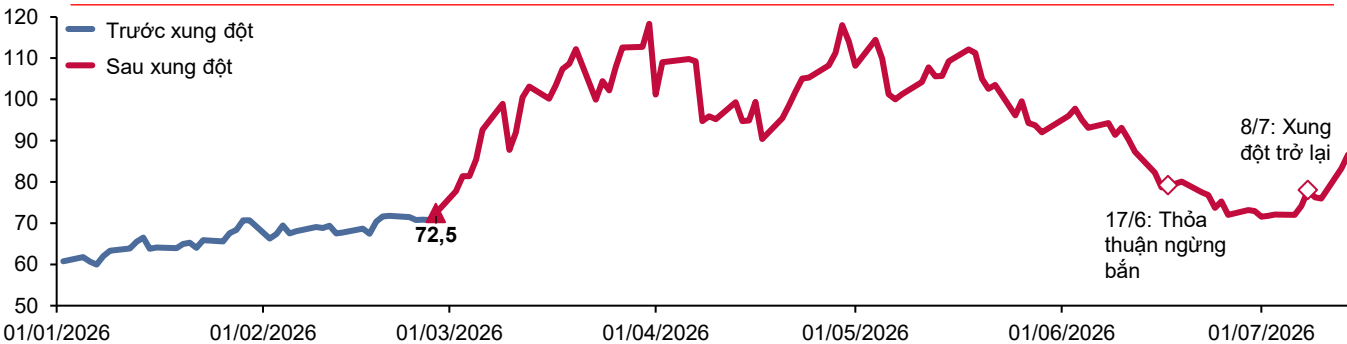
Kinh tế thế giới

Thỏa thuận ngừng bắn Mỹ - Iran vào ngày 17/6 từng được kỳ vọng sẽ mở ra một giai đoạn ổn định hơn cho bối cảnh quốc tế. Tuy nhiên, những căng thẳng mới phát sinh như một lời nhắc về một thực tế đầy biến động của tình hình thế giới. Trong thời gian tới, chúng ta sẽ tiếp tục phải đối mặt với một thực trạng rủi ro phức tạp dưới áp lực cộng hưởng từ ba biến số lớn: cuộc xung đột Mỹ - Iran vẫn còn dang dở, các rào cản thuế quan mới và ảnh hưởng từ cuộc Bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ.

Giá dầu quay đầu sau khi xung đột Mỹ - Iran nóng trở lại

Kể từ giữa tháng 6/2026, giá dầu thô đã hạ nhiệt đáng kể nhờ những bước tiến ngoại giao tại Trung Đông, cụ thể là thỏa thuận khung được Mỹ và Iran ký kết vào ngày 17/6. Phản ứng với thông tin này, giá dầu Brent nhanh chóng lao dốc và dao động quanh vùng dưới 75 USD/thùng, thậm chí có những thời điểm xuống dưới mức trước chiến tranh là 72 USD/thùng. Có thể thấy, trong giai đoạn căng thẳng địa chính trị tạm lắng này, thị trường bắt đầu hướng sự tập trung vào hai yếu tố cốt lõi: tiến độ phục hồi nguồn cung và triển vọng nhu cầu toàn cầu. Đặc biệt, các tín hiệu tích cực về cung ứng như việc lưu lượng tàu bè qua eo biển Hormuz tăng vọt (đạt trung bình 40 chuyến mỗi ngày so với mức dưới 10 thời điểm xung đột quân sự) hay quyết định tăng sản lượng của OPEC+, đã củng cố niềm tin về kịch bản nguồn cung hồi phục, khiến giá dầu giảm mạnh. **Tuy nhiên**, đà giảm này nhanh chóng đảo chiều khi rủi ro địa chính trị đã mạnh nha trở lại với các cuộc không kích trả đũa qua lại nổ ra và Tổng thống Trump tuyên bố thỏa thuận ngừng bắn chính thức chấm dứt. Cú lội ngược dòng tăng 5% vào ngày 8/7 của Brent, đẩy giá bật tăng mạnh lên vùng 80 USD/thùng, là minh chứng cho việc giá dầu vẫn cực kỳ nhạy cảm với các biến động địa chính trị, khi giới đầu tư luôn sẵn sàng phản ánh một phần bù rủi ro đáng kể ngay khi tiến trình đàm phán xuất hiện dấu hiệu chệch hướng. Tính tới thời điểm báo cáo, giá dầu Brent đã vượt ngưỡng 85 USD/thùng sau tuyên bố đề xuất áp phí 20% tàu hàng qua eo biển Hormuz của Tổng thống Donald Trump (sau đó đã rút lại) cùng các xung đột quân sự tiếp diễn tại Trung Đông. Giới đầu tư chắc chắn sẽ tiếp tục theo dõi sát sao để đánh giá liệu đây chỉ là xung đột cục bộ hay là ngòi nổ cho một cuộc đối đầu toàn diện.

Hình 1: Diễn biến giá dầu Brent



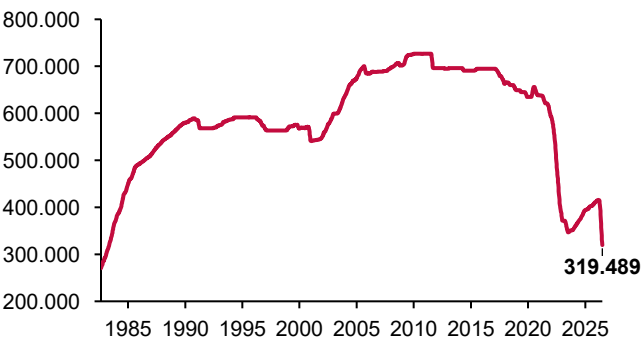
Kinh tế thế giới (tiếp)

Tổng thống Trump đứng trước áp lực lớn, đặc biệt khi bầu cử giữa kỳ đang tới gần

Việc tuyên bố chấm dứt thỏa thuận tạm thời với Iran đặt ông Trump vào thế lưỡng nan với nhiều nút thắt cần tháo gỡ nếu muốn hướng tới một cam kết mới bền vững hơn với Tehran. Thách thức này càng trở nên gay gắt trong bối cảnh bộ đệm tồn kho dầu toàn cầu đã suy giảm đáng kể và kỳ bầu cử tháng 11 đang đến gần. Theo IEA, tồn kho dầu quan sát được toàn cầu đã giảm trung bình 3,8 triệu thùng/ngày kể từ khi xung đột bắt đầu, riêng tháng 5 giảm 143 triệu thùng, trong khi tồn kho chính phủ tại các nước OECD giảm 163 triệu thùng xuống mức thấp nhất kể từ tháng 12/1990. Tại Mỹ, Dự trữ Dầu mỏ Chiến lược cũng giảm xuống 319,5 triệu thùng trong tuần kết thúc ngày 3/7, mức thấp nhất kể từ tháng 4/1983. Điều này cho thấy các kho dự trữ đã góp phần quan trọng giúp thị trường hấp thụ cú sốc nguồn cung ở giai đoạn trước, nhưng cũng đồng nghĩa dự địa sử dụng tồn kho để bình ổn thị trường trong một đợt gián đoạn mới đã hẹp hơn. Nếu căng thẳng kéo dài khiến eo biển Hormuz bị nghẽn trở lại, tác động đối với thị trường có thể nghiêm trọng hơn do bộ đệm dự trữ không còn dày như giai đoạn đầu xung đột. Rủi ro này tạo áp lực chính trị trực tiếp tại Mỹ, khi giá nhiên liệu cao có thể ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý cử tri trước kỳ bầu cử giữa nhiệm kỳ. Do đó, chính sách tiếp theo của ông Trump với Iran còn nhiều ẩn số, do phải cân bằng giữa việc gây sức ép lên Tehran, kiểm soát diễn biến xung đột quân sự và kìm giữ giá dầu.

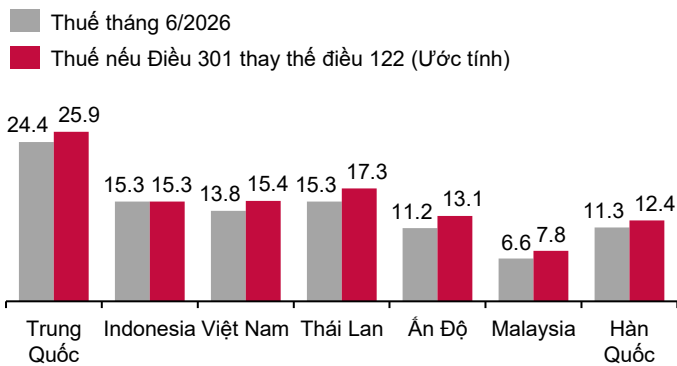
Hình 2: Kho dự trữ dầu chiến lược Mỹ (SPR)

Đơn vị: Nghìn thùng



Hình 3: Thuế suất bình quân Mỹ với một số quốc gia

Đơn vị: %



Diễn biến tiếp theo của thuế quan Mỹ có thể mang tới thêm nhiều biến số

Như đã đề cập trong ấn phẩm tháng trước, sau khi đề xuất áp thuế bổ sung 10% - 12,5% theo Điều 301 đối với hàng nhập khẩu từ 60 nền kinh tế được đưa ra, Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã tiến hành các phiên điều trần công khai từ ngày 7/7 nhằm thu thập ý kiến đóng góp toàn diện từ các bên liên quan. Dù cơ quan này chưa công bố quyết định cuối cùng, thị trường đang theo dõi sát sao liệu biện pháp thuế quan mới có kịp ban hành để thay thế mức thuế tạm thời 10% theo Điều 122 - dự kiến sẽ hết hiệu lực vào ngày 24/7 sắp tới, hay không. Về mặt pháp lý, ...

Nguồn: WTO, IEA, EIA, Phân tích của TCB CIBG Research.

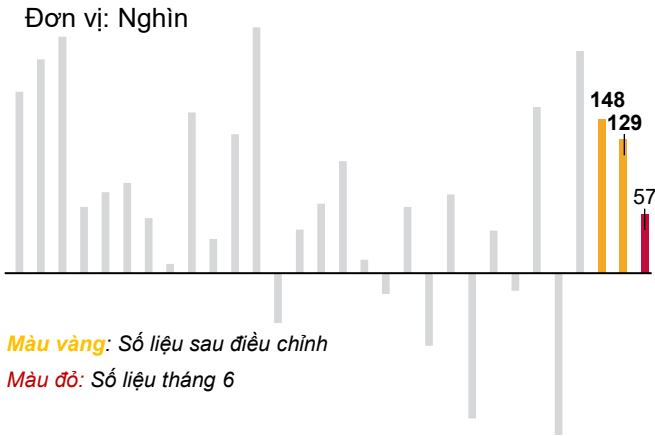
Kinh tế thế giới (tiếp)

...Điều 301 cho phép Mỹ điều tra và đáp trả các hành vi thương mại nước ngoài bị coi là không công bằng hoặc gây tổn hại đến thương mại Mỹ. Trong quá khứ, công cụ này thường gắn với các hành vi cụ thể, nổi bật là các tiền lệ liên quan đến bảo hộ sở hữu trí tuệ và chính sách chuyển giao công nghệ bắt buộc. Do đó, việc mở rộng Điều 301 để áp thuế diện rộng dựa trên vấn đề lao động cưỡng bức không phải cách sử dụng “thông thường” và có nguy cơ phải đối mặt với thách thức pháp lý nội bộ tại Mỹ. Đáng chú ý, đây không phải là động thái đơn lẻ khi USTR cũng đang triển khai hàng loạt các cuộc điều tra theo Điều 301 khác, bao gồm vấn đề dư thừa công suất công nghiệp, bảo hộ sở hữu trí tuệ của Việt Nam và giá dược phẩm của Đức. Diễn biến này cho thấy thuế quan của Mỹ có thể tiếp tục phát sinh theo từng quốc gia hoặc ngành hàng, qua đó kéo dài bất định chính sách ngay cả sau khi gói thuế hiện tại được công bố.

Hình 4: Một số cuộc điều tra theo Điều 301

Điều tra	Phạm vi	Tiến độ (2026)
Lao động cưỡng bức	60 nền kinh tế	Đã điều trần ngày 7/7, đang chờ quyết định
Dư thừa công suất	16 nền kinh tế	Đã điều trần ngày 5-8/5, đang chờ quyết định
Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Việt Nam	Đang thẩm định dữ liệu
Giá dược phẩm Đức	Đức	Dự kiến điều trần vào ngày 22/9

Hình 5: Số việc làm phi nông nghiệp mới tại Mỹ



Thị trường việc làm Mỹ tháng 6 phát ra nhiều tín hiệu mâu thuẫn ...

Theo BLS, số việc làm phi nông nghiệp tăng 57.000 trong tháng 6, chỉ khoảng một nửa so với kỳ vọng là ~110.000 đồng thời dữ liệu hai tháng trước cũng bị điều chỉnh tổng cộng 74.000 việc làm, cho thấy đã tuyển dụng yếu hơn hẳn so với số liệu rất tích cực được công bố của tháng 5. Ngoài ra, khi nhìn vào cơ cấu tạo việc làm, các nhóm trợ giúp xã hội và y tế vẫn giữ đà tăng nhẹ, nhưng nhóm giải trí và khách sạn giảm 61.000 việc làm do tuyển dụng mùa vụ yếu hơn bình thường. Trong khi đó, tuy tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 4,3% xuống 4,2%, không thể xem đây là một điểm tích cực khi tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm 0,3% xuống 61,5% và tỷ lệ việc làm trên dân số giảm xuống 59,0%. Nói cách khác, tỷ lệ thất nghiệp giảm không phải vì nền kinh tế tạo ra nhiều việc làm hơn, mà do một bộ phận người lao động đã chủ động rời bỏ thị trường (Ước tính khoảng 720,000 người). Nhìn chung, thị trường lao động chưa định hình xu hướng rõ rệt, buộc giới đầu tư phải chuyển trọng tâm chú ý sang số liệu lạm phát.

Nguồn: BLS, Phân tích của TCB CIBG Research.

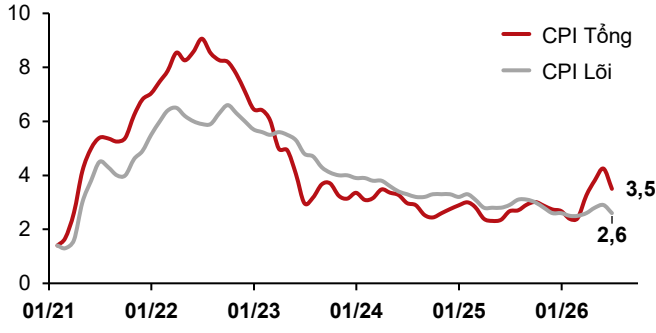
Kinh tế thế giới (tiếp)

... trong khi lạm phát của Mỹ đã thể hiện xu hướng cải thiện rõ rệt

Chỉ số giá CPI của Mỹ mới được công bố cho tháng 6 tăng 3.5% so với cùng kỳ, Tốt hơn kỳ vọng của thị trường là 3.8% và cải thiện rõ rệt so với con số của tháng trước đó là 4.2% - được hỗ trợ bởi xu hướng giá năng lượng giảm mạnh từ tháng 5. Ngay cả khi loại trừ các mặt hàng thực phẩm và năng lượng có biến động mạnh, chỉ số lạm phát lõi của Mỹ trong tháng 6 vẫn đi ngang so với tháng trước và chỉ tăng 2.6% so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng hạ nhiệt của áp lực giá. Tâm lý người tiêu dùng cũng cải thiện nhẹ theo những diễn biến giảm của giá năng lượng: Khảo sát người tiêu dùng của Đại học Michigan cho thấy chỉ số tâm lý tiêu dùng tháng 6 đạt 49,5, tăng so với 44,8 của tháng 5 nhưng vẫn thấp hơn 18,5% so với cùng kỳ năm trước và vẫn thuộc vùng thấp trong lịch sử. Dù vậy, với diễn biến mới nhất của giá dầu và xung đột chưa rõ hồi kết của Mỹ và Iran, nhiều khả năng số liệu về lạm phát trong tháng 7 sẽ chịu nhiều áp lực hơn.

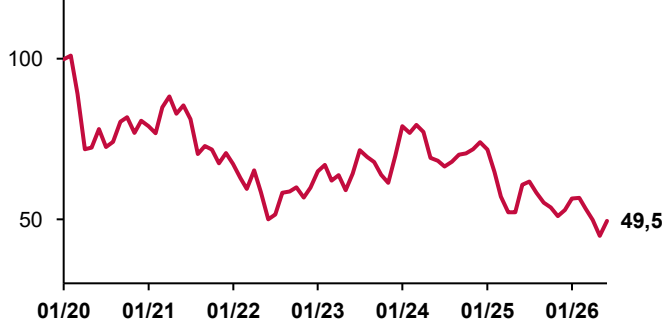
Hình 6: CPI của Mỹ

Đơn vị: %



Hình 7: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng

Đơn vị: Điểm



Cuộc họp FOMC vừa qua cho thấy một Fed đã “điều hòa” hơn

Kỳ họp gần nhất của Fed vào 16-17/6 vừa qua kết thúc với quyết định giữ nguyên lãi suất trong vùng 3,5-3,75% với tỷ lệ bỏ phiếu 12-0, đồng thời nhấn mạnh kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng ở tốc độ vững, thị trường lao động ổn định, nhưng lạm phát còn cao so với mục tiêu 2% - một phần do các cú sốc cung, đặc biệt là nhóm năng lượng. Theo đó, chủ tịch Fed tái khẳng định mục tiêu cốt lõi của cơ quan này là khôi phục sự ổn định giá cả. Biên bản FOMC vừa công bố ngày 8/7 củng cố thông điệp này: Chỉ số giá PCE tháng 5 tăng 4,1% so với cùng kỳ, còn PCE lõi tăng 3,4%, với áp lực giá đến từ ba nguồn chính là thuế quan, xung đột Trung Đông và nhu cầu mạnh liên quan đến đầu tư AI. Dù tất cả thành viên đều ủng hộ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp này, biên bản cho thấy một số thành viên đã cân nhắc kịch bản thắt chặt hơn nữa, và nội bộ FOMC có sự phân hóa rõ hơn về mức độ thắt chặt của chính sách hiện tại: 9 trên 18 quan chức ủng hộ kịch bản tăng lãi suất thêm ít nhất một lần nữa từ nay đến cuối năm trong khi số còn lại kỳ vọng không có động thái nào hoặc sẽ cắt giảm. Sự dịch chuyển điều hòa (hawkish) này được bảo chứng bằng ...

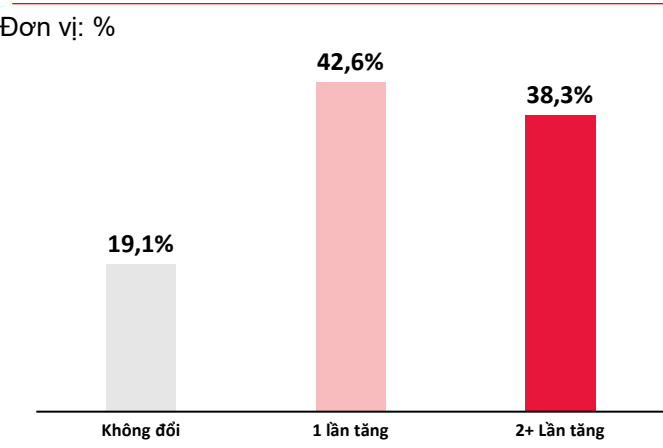
Kinh tế thế giới (tiếp)

Chúng tôi tiếp tục cân nhắc kịch bản mà Fed có thể nâng lãi suất trong thời gian tới.

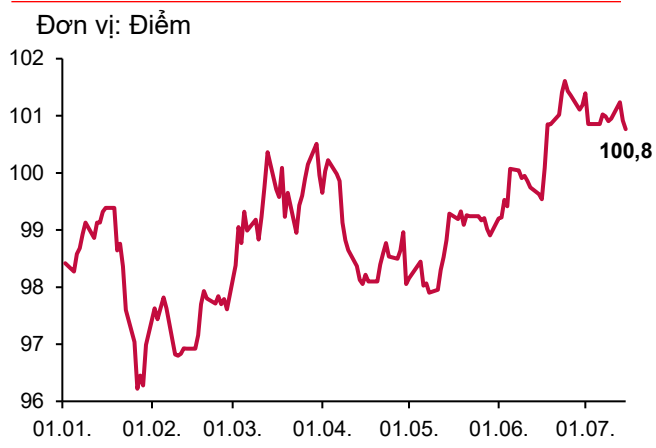
... dự báo kinh tế (SEP) tháng 6 với những thay đổi đáng kể: trung vị dự báo PCE 2026 bị đẩy mạnh lên 3,6%, core PCE lên 3,3%, và lãi suất Fed cuối năm 2026 dự kiến đạt 3,8% - cao hơn vùng lãi suất hiện tại

Về kỳ họp tiếp theo của Fed vào ngày 28-29/7, thị trường hiện đang nghiêng về khả năng Fed giữ nguyên lãi suất, nhưng chưa loại trừ khả năng lãi suất có thể tăng. Dữ liệu của Fedwatch Tool ghi nhận gần 60% nhà đầu tư kỳ vọng lãi suất có thể tăng ít nhất một lần cho tới kỳ họp tháng 9, trong khi xác suất giữ nguyên lãi suất trong tháng 7 đã tăng lên trên 80% theo xu hướng mới nhất của chỉ số CPI. Với những diễn biến mới nhất của cuộc xung đột Mỹ - Iran, chúng tôi hiện đã cân nhắc thêm kịch bản Fed có khả năng tăng lãi suất một lần trong năm nay, bên cạnh những kịch bản lãi suất giữ nguyên trong năm 2026 mà chúng tôi đã đưa ra trong những ấn phẩm trước. Xác suất của kịch bản cũng phụ thuộc rất nhiều vào các diễn biến của tiếp theo của giá dầu, xoay quanh điểm nóng eo biển Hormuz vốn vẫn ẩn chứa nhiều biến số, và khả năng, mức độ ảnh hưởng từ giá năng lượng lên các cấu phần lạm phát khác, đặc biệt là lạm phát lõi như đã đề cập ở các phần trước.

Hình 8: Kỳ vọng thị trường về lãi suất Fed tới cuối 2026



Hình 9: Diễn biến DXY



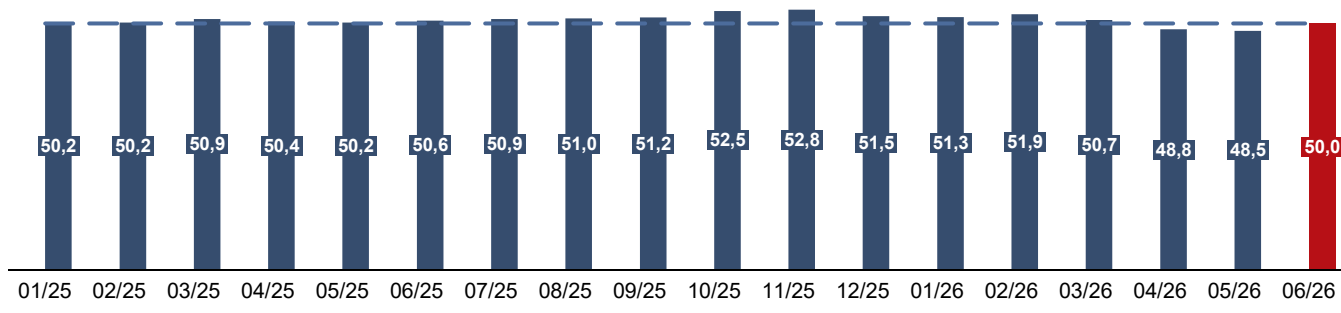
Nền kinh tế khu vực EU đã có những dấu hiệu khả quan hơn

Các dữ liệu mới nhất cho thấy kinh tế châu Âu đã cải thiện so với tháng trước, dù mức phục hồi còn khá khiêm tốn. PMI tổng hợp tăng từ 48,5 điểm trong tháng 5 lên 50,0 điểm trong tháng 6, cho thấy hoạt động khu vực tư nhân đã chuyển từ suy giảm sang trạng thái ổn định. PMI dịch vụ cũng tăng từ 47,7 lên 49,4, trong khi PMI sản xuất dù giảm nhẹ so với tháng trước, đạt 51,4 nhưng vẫn nằm duy trì vùng trên 50 tháng thứ 5 liên tiếp. Mặt khác, lạm phát khu vực đồng Euro giảm từ 3,2% xuống 2,8%, trong khi lạm phát lõi giảm từ 2,6% xuống 2,4%, giúp giảm bớt áp lực phải tiếp tục tăng lãi suất ngay lập tức....

Kinh tế thế giới (tiếp)

... Nhờ đó, sau khi tăng lãi suất tiền gửi thêm 25 điểm cơ bản lên 2,25% trong tháng 6, ECB nhiều khả năng sẽ tạm dừng tại cuộc họp tháng 7 để đánh giá thêm diễn biến giá năng lượng và tác động lên tiền lương, giá dịch vụ. Tỷ lệ đặt cược vào việc ECB giữ nguyên lãi suất trong kỳ họp ngày 23 tháng 7 sắp tới đang là áp đảo với 88% theo dữ liệu của ECB Watch. Tuy vậy, như đã từng phân tích trong những báo cáo tháng trước, EU vốn là khu vực có độ nhạy rất lớn với căng thẳng tại Trung Đông do sự phụ thuộc lớn vào nguồn cung ứng từ khu vực này, chắc hẳn ECB vẫn sẽ phải theo dõi sát tình hình địa chính trị cho những quyết sách sau này của họ.

Hình 10: PMI tổng hợp khu vực châu Âu (Đơn vị: Điểm)



Đánh giá xu hướng của chỉ số DXY

Trong thời gian tới, đồng USD được kỳ vọng duy trì sức mạnh nhờ mặt bằng lãi suất Mỹ neo cao, song dư địa tăng của DXY sẽ bị giới hạn do kinh tế Mỹ (đặc biệt là thị trường lao động) đang phát đi tín hiệu hạ nhiệt. Ngoài ra, thị trường đã phản ánh phần lớn kỳ vọng Fed thận trọng với lạm phát. Góc nhìn của các tổ chức tài chính lớn cũng có sự phân hóa đến cuối năm 2026: Trong khi J.P. Morgan tích cực dự báo USD tăng giá nhờ chênh lệch lãi suất, thì Goldman Sachs lại thận trọng cho rằng đà phục hồi này sẽ mờ dần khi nhu cầu tài sản Mỹ suy giảm. Tổng hợp lại, chúng tôi cho rằng DXY khả năng sẽ đi ngang hoặc tăng nhẹ so với mức hiện tại, quanh vùng 101-103 cho đến cuối năm nay, tùy theo diễn biến của lãi suất Fed. Bên cạnh đó, diễn biến phân hóa chính sách của các ngân hàng trung ương lớn sẽ quyết định xu hướng rõ tiền tệ: Đà tăng của DXY sẽ được nâng đỡ nếu Fed duy trì lập trường cứng rắn kéo dài hơn kỳ vọng, nhưng chỉ số này có thể bị kim hãm, nếu áp lực lạm phát toàn cầu buộc các ngân hàng trung ương lớn khác đồng loạt thắt chặt tiền tệ quyết liệt hơn, từ đó thu hẹp lợi thế chênh lệch lãi suất của đồng USD.

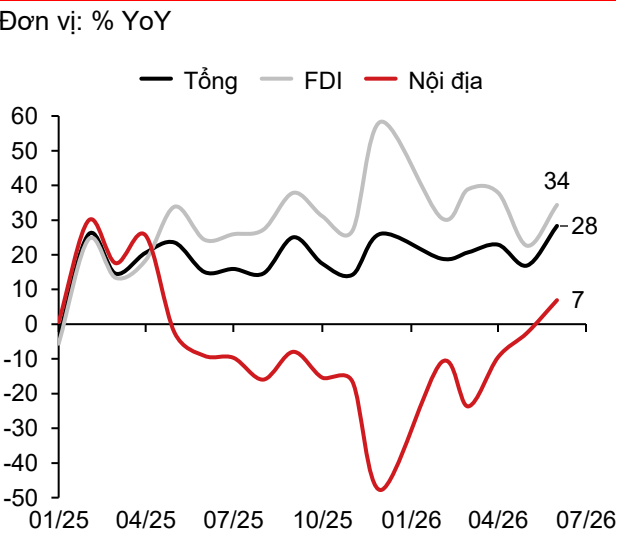
Kinh tế Việt Nam

Bất chấp môi trường toàn cầu còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ xuất khẩu, FDI và sản xuất phục hồi, đặc biệt từ làn sóng đầu tư liên quan đến AI. Đầu tư công ghi nhận diễn biến khả quan và được kỳ vọng tiếp tục tăng tốc. Tiêu dùng nhiều khả năng phục hồi tốt hơn trong nửa cuối năm nhờ các chính sách kích cầu. Trên cơ sở đó, chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 lên 7,9%, với xuất khẩu tăng khoảng 17%, FDI giải ngân tăng 9,4%, lạm phát bình quân khoảng 4,5%, tỷ giá tăng nhẹ 1–1,5% và lãi suất huy động duy trì ở vùng hiện tại

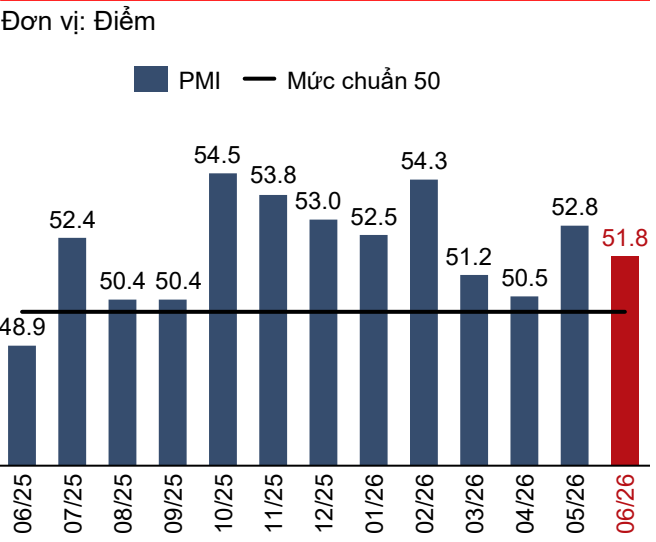
Hoạt động sản xuất của Việt Nam vẫn cho thấy khả năng chống chịu tích cực trong bối cảnh quốc tế đầy biến động. Điều này thể hiện qua đà tăng trưởng xuất khẩu, PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm và dòng vốn FDI tiếp tục cải thiện

Mặc dù môi trường kinh tế quốc tế tiếp tục bị chi phối bởi các rủi ro địa chính trị, thương mại, hoạt động sản xuất của Việt Nam vẫn cho thấy khả năng chống chịu tích cực. Điều này thể hiện qua đà tăng trưởng xuất khẩu (thúc đẩy bởi nhóm doanh nghiệp FDI), PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm và dòng vốn FDI tiếp tục cải thiện. Theo đó, PMI ngành sản xuất tháng 6 dù giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy đà tăng trưởng vẫn được duy trì. Cụ thể, sản lượng đã tăng tháng thứ 14 liên tiếp, hỗ trợ bởi đơn đặt hàng mới. Đáng chú ý, các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết tăng trưởng này chủ yếu đến từ sự cải thiện của nhu cầu khách hàng, thay vì hoạt động tích trữ hàng hóa nhằm phòng ngừa rủi ro chuỗi cung ứng như ghi nhận trong tháng 5. Điều này cho thấy nền tảng tăng trưởng có tính bền vững hơn và được kỳ vọng sẽ hỗ trợ xuất khẩu trong thời gian tới.

Hình 11: Tăng trưởng xuất khẩu theo tháng



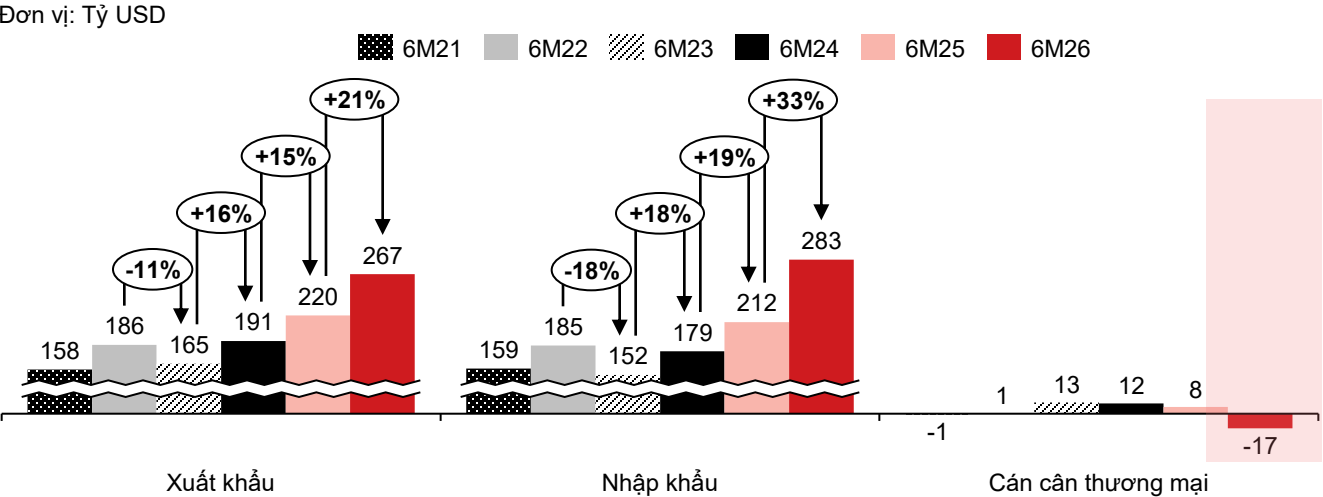
Hình 12: PMI ngành sản xuất Việt Nam



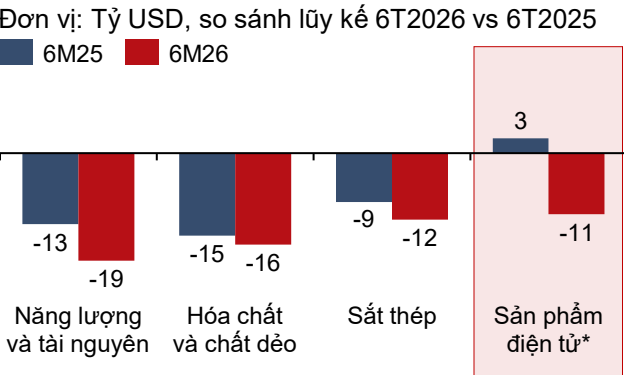
Đằng sau tăng trưởng xuất khẩu tích cực là một diễn biến đáng chú ý: cán cân thương mại 6 tháng đầu năm đã chuyển sang trạng thái nhập siêu lần đầu tiên kể từ 2021.

Kinh tế Việt Nam (tiếp)

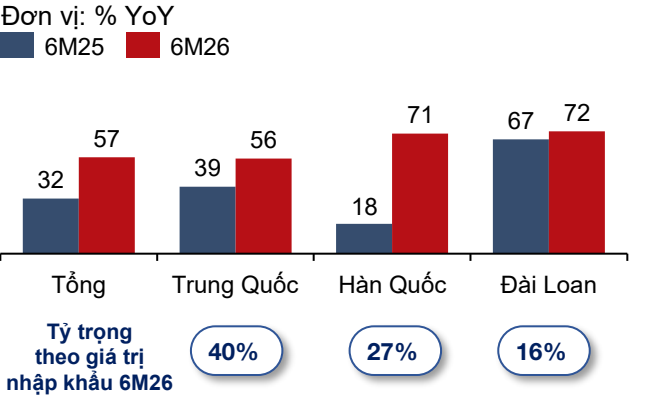
Hình 17: Diễn biến hoạt động thương mại lũy kế kể từ đầu 2026



Hình 18: Các nhóm hàng gây thâm hụt lớn



Hình 19: Tăng trưởng nhập khẩu Sản phẩm điện tử theo top các quốc gia

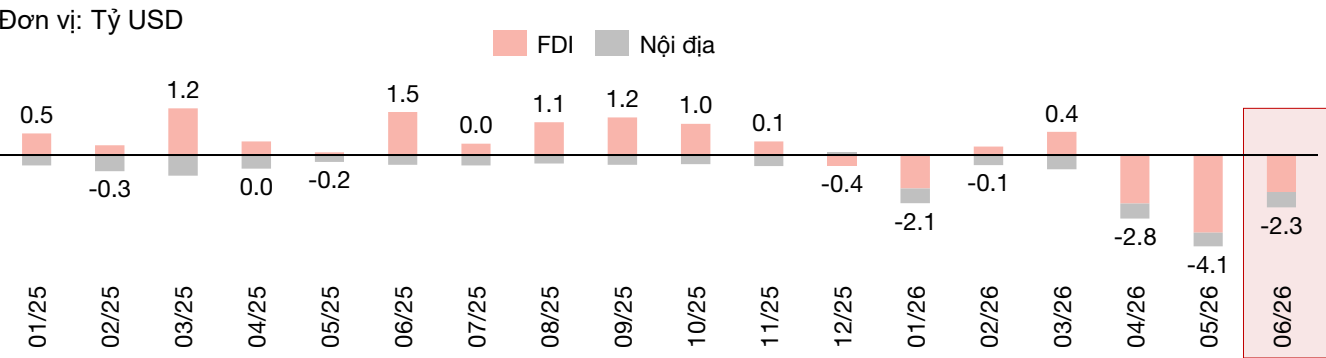


Theo nghiên cứu của chúng tôi, trạng thái nhập siêu chủ yếu được đóng góp bởi nhóm năng lượng và sản phẩm điện tử. Đối với nhóm năng lượng, như đã đề cập trong các báo cáo trước, Việt Nam vốn là nước nhập siêu nhiên liệu, do đó việc giá dầu tăng dốc trong giai đoạn căng thẳng địa chính trị đã khiến giá trị nhập khẩu nhóm này tăng đáng kể. Trong khi đó, nhập khẩu sản phẩm điện tử từ các thị trường cung ứng đầu vào quan trọng như Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan tăng mạnh, là nguyên nhân chính khiến cán cân thương mại điện tử chuyển sang thâm hụt trong nửa đầu năm 2026. Đáng chú ý, dữ liệu từ phía Việt Nam cho thấy nhập khẩu sản phẩm điện tử từ Hàn Quốc trong 6 tháng đầu năm tăng khoảng 71%, cao hơn nhiều so với mức 18% cùng kỳ năm trước. Bên cạnh nguyên nhân do giá chip nhớ tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung dần khan hiếm, chúng tôi đánh giá mức tăng trưởng...

Kinh tế Việt Nam (tiếp)

... ảnh hưởng này có thể đến từ việc nhập khẩu nhằm phục vụ cho việc sản xuất ra sản phẩm cuối cùng. Xu hướng này cũng phù hợp với số liệu từ Hàn Quốc khi xuất khẩu sang Việt Nam của các nhóm linh kiện điện tử (chiếm phần lớn xuất khẩu sản phẩm điện tử từ Hàn Quốc) tăng tới 68% trong 5 tháng đầu năm. Đáng chú ý, phần lớn mức gia tăng nhập khẩu tập trung ở nhóm linh kiện phục vụ cho trung tâm dữ liệu. Do vậy khi các ngành điện tử và công nghệ cao hưởng lợi từ làn sóng đầu tư liên quan đến AI, chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu điện tử sẽ cải thiện rõ nét hơn trong nửa cuối năm, kéo mức thâm hụt cán cân hàng hóa thu nhỏ lại và tiếp tục đóng vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng của khu vực xuất khẩu. Theo đó, tăng trưởng xuất khẩu năm 2026 nhiều khả năng vẫn duy trì ở mức hai chữ số, khoảng 17% YoY.

Hình 20: Diễn biến cán cân thương mại Sản phẩm điện tử theo loại Doanh nghiệp



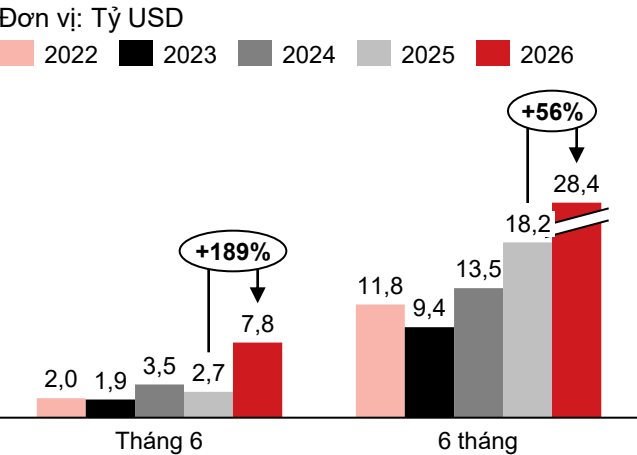
Cả FDI đăng ký mới và FDI giải ngân đều tăng trưởng tốt, khẳng định vị thế của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư nước ngoài

Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng vốn FDI đăng ký đạt mức tăng 56% so với cùng kỳ, trong đó vốn đăng ký mới và vốn đăng ký điều chỉnh lần lượt tăng 87% và 23%. Dòng vốn mới chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực điện tử, bán dẫn và công nghệ cao. Một số dự án tiêu biểu bao gồm: Dự án đóng gói chip bán dẫn của Samsung Việt Nam Semiconductor, hay Nhà máy kiểm thử chip của Samsung Electronics,... Xu hướng này dự kiến tiếp tục được hỗ trợ bởi Nghị quyết số 10-NQ/TW ban hành trong tháng 6, tạo khuôn khổ chính sách thuận lợi cho việc thu hút dòng vốn FDI thế hệ mới, tập trung vào công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực có giá trị gia tăng lớn. Đáng chú ý, dòng vốn vào lĩnh vực bán dẫn tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực. Chẳng hạn, LG Innotek đã ký biên bản ghi nhớ đầu tư nhà máy sản xuất đế mạch đóng gói bán dẫn tại Hải Phòng trong tháng 6, dự án sau đó được phê duyệt chủ trương đầu tư vào đầu tháng 7 và dự kiến khởi công trong Quý III/2026. Tăng trưởng tích cực của FDI đăng ký mới và đăng ký điều chỉnh kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố tăng trưởng FDI giải ngân. Trên thực tế, FDI giải ngân đang duy trì đà tăng trưởng ...

Kinh tế Việt Nam (tiếp)

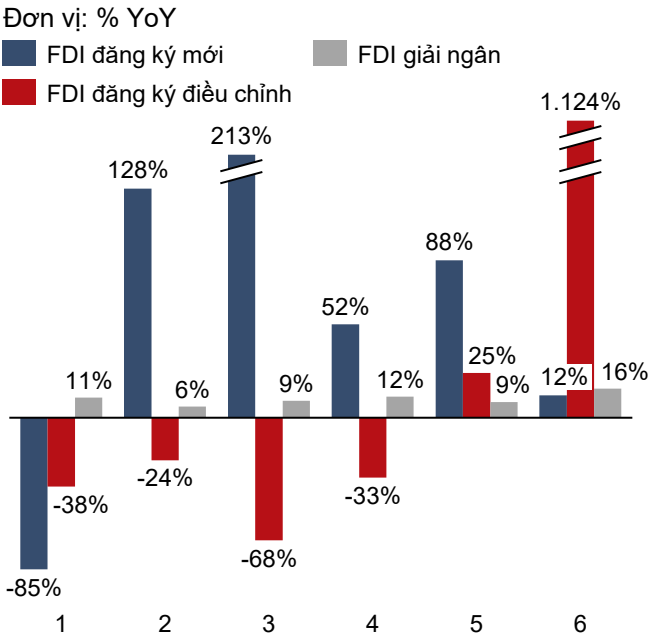
... tích cực. Vốn FDI thực hiện trong tháng 6 và lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt tăng 16% và 11% so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng này được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới, khi hoạt động xuất khẩu của Việt Nam được hỗ trợ bởi nhu cầu cao đối với các sản phẩm điện tử, bán dẫn và các thiết bị liên quan đến hệ sinh thái AI. Theo đó, chúng tôi dự báo FDI giải ngân năm 2026 tăng khoảng 9,4%.

Hình 21: Tổng FDI đăng ký (mới & điều chỉnh)



Giải ngân đầu tư công tháng 6 tăng trưởng mạnh, kỳ vọng tiếp tục duy trì để có thể bứt phá và dẫn dắt tăng trưởng trong phần còn lại của năm

Hình 22: Tăng trưởng FDI theo tháng

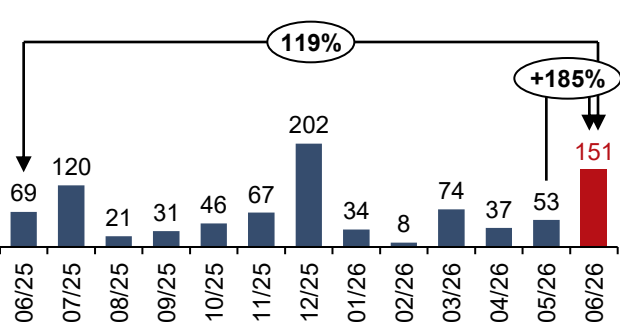


Như chúng tôi từng đề cập trong các báo cáo trước, giải ngân đầu tư công là một yếu tố rất quan trọng, không chỉ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần cải thiện thanh khoản hệ thống. Giải ngân đầu tư công tháng 6 đạt khoảng 151 nghìn tỷ đồng, tăng 119% YoY. Tuy nhiên, xét theo mục tiêu giải ngân cả năm, lũy kế 6 tháng đầu năm mới hoàn thành khoảng 32% kế hoạch, cho thấy các cơ quan ban ngành còn rất nhiều việc phải làm để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch như Thủ tướng Chính phủ vừa đưa ra. Bên cạnh việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công, Nghị định 245 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất thêm từ 2–5 tháng cũng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo ước tính, tổng giá trị các khoản thuế và tiền thuê đất được gia hạn vào khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Việc một phần nguồn lực tài chính tiếp tục được duy trì trong khu vực doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong thời gian dài hơn có thể góp phần hỗ trợ dòng tiền và hoạt động kinh tế trong các tháng tới.

Kinh tế Việt Nam (tiếp)

Hình 23: Diễn biến giải ngân đầu tư công

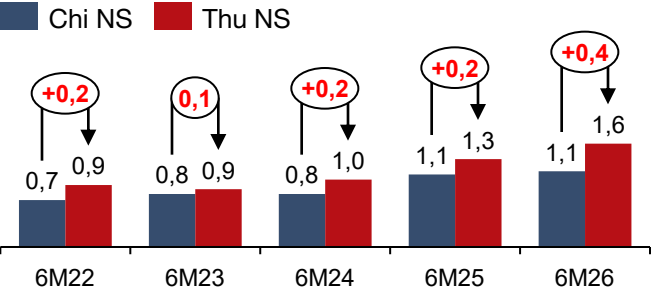
Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ



Trong khi xuất khẩu đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng, đầu tư công bắt đầu có tín hiệu tích cực hơn, thì tiêu dùng trong nước chưa thực sự khởi sắc, vẫn là mắt xích cần được cải thiện mạnh hơn

Hình 24: Cán cân ngân sách 6 tháng các năm

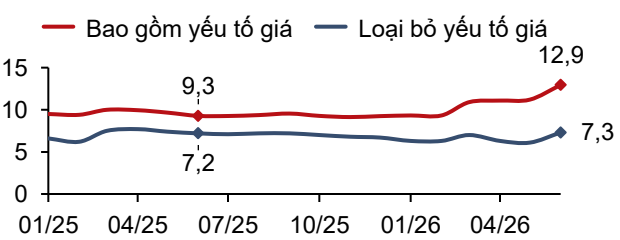
Đơn vị: Triệu tỷ VNĐ



Tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ 6 tháng đầu năm tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại bỏ yếu tố giá, mức tăng trưởng bán lẻ thực khoảng 7,3% (chỉ tăng nhẹ so với mức 7,2% của cùng kỳ năm trước). Xét theo cấu phần, tăng trưởng chủ yếu đến từ du lịch và dịch vụ, trong đó động lực chính là sự phục hồi của khách quốc tế. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng trưởng 15% YoY, trong khi lượng khách nội địa chỉ tăng 5% YoY. Nhìn chung, cầu nội địa vẫn hồi phục tương đối chậm bất chấp các biện pháp hỗ trợ đã được triển khai từ giữa năm trước. Tuy nhiên, triển vọng có thể cải thiện trong nửa cuối năm khi một loạt chính sách hỗ trợ như kéo dài thời hạn miễn thuế bảo vệ môi trường, giá trị gia tăng, nhập khẩu ưu đãi với xăng dầu, hay tăng lương cơ sở, lương hưu và trợ cấp bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7. Khi đó, tác động tích cực lên sức mua hộ gia đình được kỳ vọng sẽ trở nên rõ nét hơn.

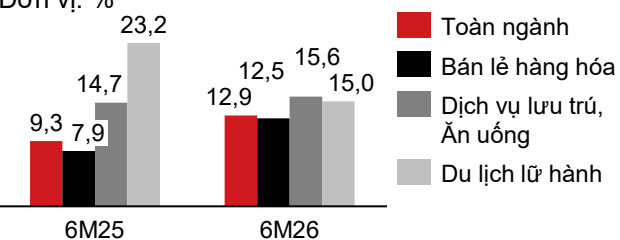
Hình 25: Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa & dịch vụ

Đơn vị: % YTD YoY



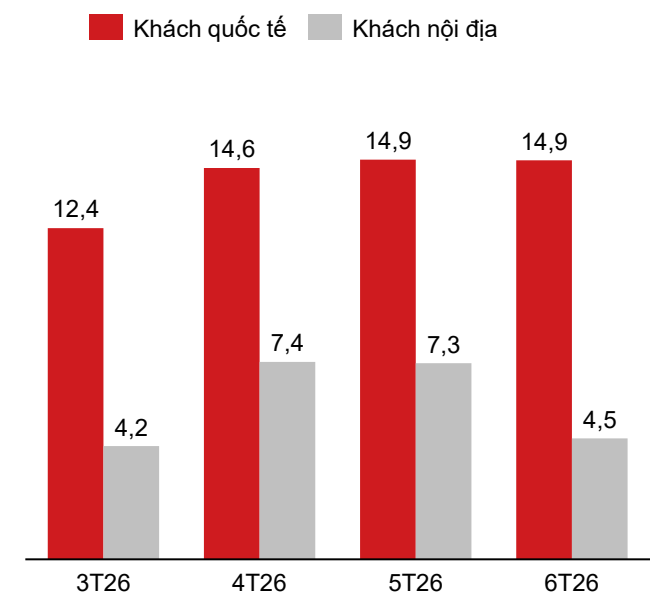
Hình 26: Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa dịch vụ theo cấu phần

Đơn vị: %



Hình 27: Tăng trưởng lũy kế lượt khách du lịch

Đơn vị: % YoY



Nguồn: Tổng cục Thống kê (NSO)

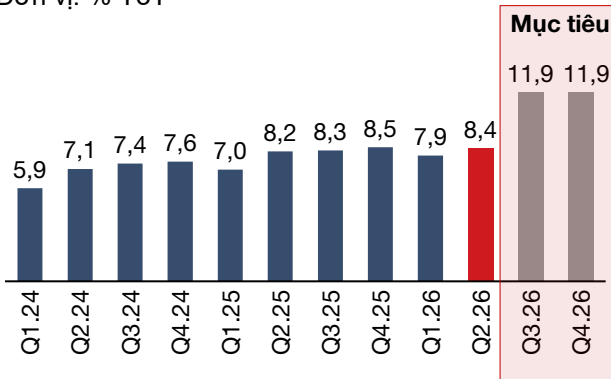
Kinh tế Việt Nam (tiếp)

Chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 lên 7,9%

Tăng trưởng GDP Quý 2/2026 ở mức khá ấn tượng, đạt 8,4% YoY – mức cao nhất trong ít nhất 10 năm quan sát, đóng góp chính bởi công nghiệp và xây dựng. Tính chung 6 tháng đầu năm, GDP tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Để đạt mục tiêu tăng trưởng 2026 từ 10% trở lên, Chính phủ đã đưa ra kịch bản tăng trưởng 11,9% trong 6 tháng còn lại của 2026 tại Nghị quyết số 168/NQ-CP. Đây là mục tiêu rất tham vọng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Dựa vào mức tăng trưởng tốt hơn của GDP Quý 2, chúng tôi tiến hành điều chỉnh tăng dự báo GDP cả năm lên 7,9%. Tăng trưởng tích cực này được hỗ trợ bởi các động lực tăng trưởng đã nêu ở trên, bao gồm: (1) Xuất khẩu cả năm 2026 dự kiến tăng trưởng hai chữ số, dẫn dắt bởi nhu cầu đối với sản phẩm phục vụ AI, (2) FDI giải ngân tiếp tục tăng trưởng tốt, tập trung ở một số ngành như điện tử, bán dẫn, (3) Tiêu dùng dự kiến cải thiện rõ nét hơn, nhờ một số chính sách kích cầu có hiệu lực từ tháng 7, (4) Đầu tư công tiếp tục duy trì mạnh mẽ để có thể bứt phá và dẫn dắt tăng trưởng trong phần còn lại của năm.

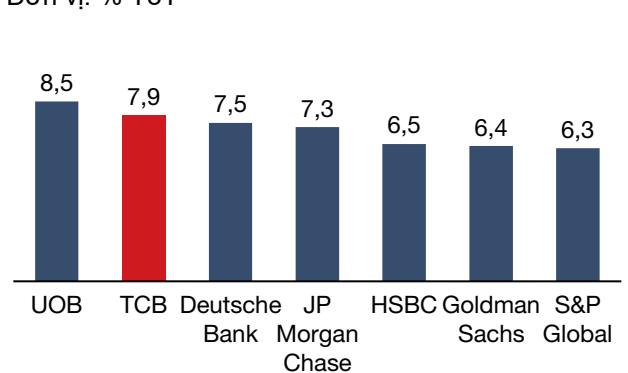
Hình 28: Tăng trưởng GDP các quý

Đơn vị: % YoY



Hình 29: Dự báo tăng trưởng GDP của các tổ chức

Đơn vị: % YoY

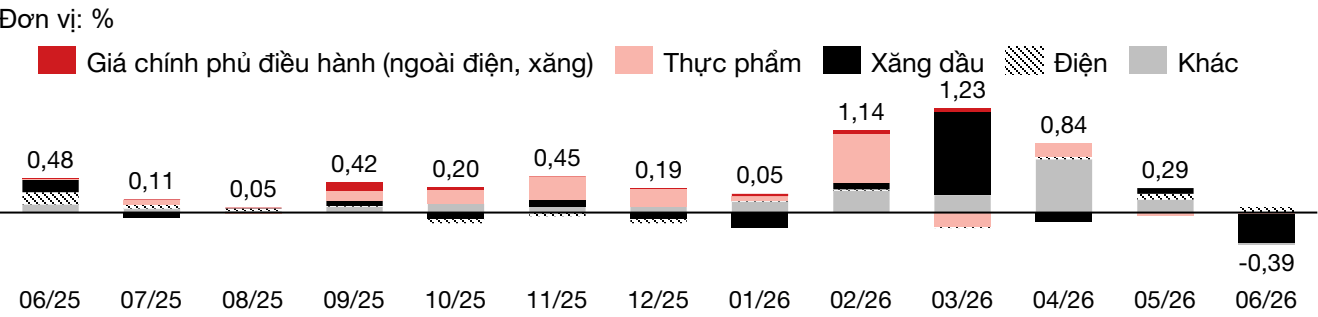


Lạm phát hạ nhiệt trong tháng 6 nhờ yếu tố giá nhiên liệu

Lạm phát tháng 6 giảm -0,39% so với tháng trước (MoM), chủ yếu do giá nhiên liệu hạ nhiệt sâu. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát tổng tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước. Với những tháng còn lại của 2026, chúng tôi đánh giá áp lực lên lạm phát vẫn còn đó, do rủi ro địa chính trị Mỹ - Iran vẫn chưa được gỡ bỏ như đã trình bày ở phía trên. Bên cạnh áp lực từ chi phí đẩy do ảnh hưởng của giá nhiên liệu, rủi ro lạm phát trong nửa cuối năm còn có thể đến từ việc tăng giá dịch vụ do Nhà nước quản lý (như giá Y tế) do tăng lương cơ sở. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì kịch bản cơ sở với lạm phát bình quân 2026 khoảng 4,5%.

Kinh tế Việt Nam (tiếp)

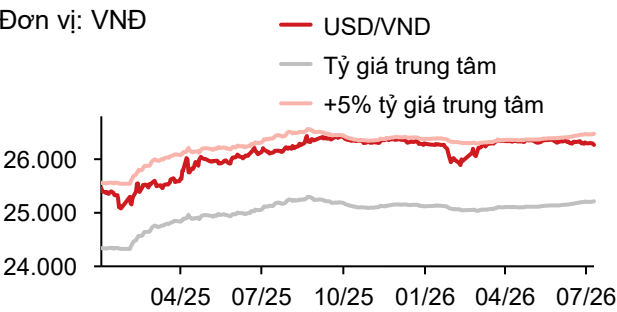
Hình 30: Đóng góp vào tăng trưởng CPI hàng tháng



Bình quân tỷ giá 2026 dự kiến tăng nhẹ khoảng 1-1,5% trong kịch bản cơ sở

Với việc DXY từ giờ cho đến cuối năm 2026 được đánh giá sẽ đi ngang hoặc tăng nhẹ quanh vùng 101-103, tác động của DXY lên tỷ giá là vẫn còn. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá mức ảnh hưởng sẽ không quá lớn, hỗ trợ bởi chênh lệch lãi suất VND-USD. Bằng chứng là yếu tố này đã hỗ trợ tỷ giá trong suốt 6 tháng đầu năm, với tỷ giá bình quân 6 tháng đầu năm mất giá 1,1%. Trong trường hợp Fed tăng lãi suất một lần vào cuối năm, tỷ giá nhiều khả năng vẫn sẽ được bảo vệ, do mức điều chỉnh khi đó dường như không đủ lớn để có thể tạo ra sự thay đổi đáng kể trong chênh lệch lợi suất giữa hai đồng tiền. Chúng tôi điều chỉnh dự báo tỷ giá 2026 bình quân tăng nhẹ từ 1 đến 1,5% trong kịch bản cơ sở, từ mức 2% như dự báo đưa ra trước đó.

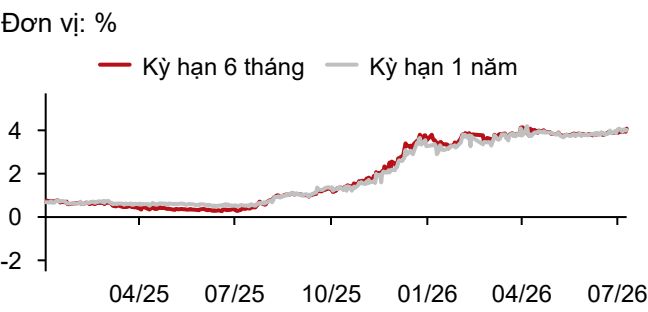
Hình 31: Tỷ giá USD/VND



Lãi suất liên ngân hàng bình quân dự kiến đi ngang hoặc chỉ giảm nhẹ

Mặc dù lãi suất liên ngân hàng có thể ghi nhận những phiên biến động mạnh mang tính thời điểm, chủ yếu do ảnh hưởng từ việc đáo hạn các nguồn hỗ trợ thanh khoản, chúng tôi duy trì quan điểm rằng mặt bằng lãi suất liên ngân hàng bình quân sẽ tiếp tục đi ngang hoặc chỉ giảm nhẹ. Điều này được hỗ trợ bởi thanh khoản hệ thống vẫn được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố thuận lợi. **Thứ nhất**, nguồn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước duy trì ổn định tại hệ thống ngân hàng, tạo bộ đệm tốt cho hệ thống. **Thứ hai**, việc hoàn thu khoảng 125 nghìn tỷ đồng tiền thuế giúp giảm bớt áp lực hút tiền khỏi hệ thống trong 1-3 tháng tới. Mặc dù khoản thu này dự kiến sẽ được thực hiện vào giai đoạn cuối năm (tháng 11-12), tác động của việc này...

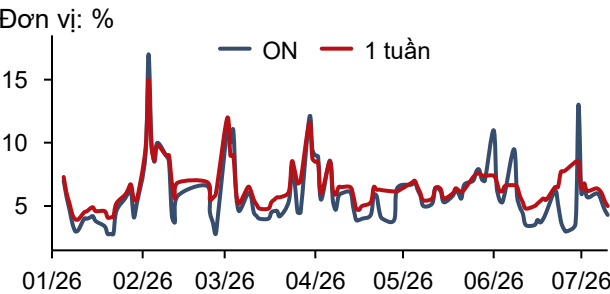
Hình 32: Chênh lệch lãi suất liên ngân hàng VND - USD



Kinh tế Việt Nam (tiếp)

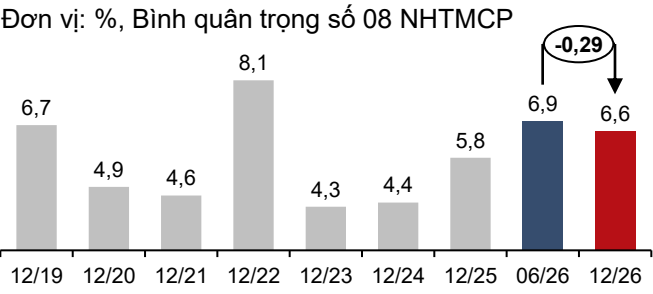
... lên thanh khoản nhiều khả năng sẽ được bù đắp bởi sự gia tăng giải ngân đầu tư công mang tính mùa vụ trong cùng giai đoạn, qua đó hạn chế nguy cơ gây áp lực tăng lên lãi suất liên ngân hàng. **Cuối cùng**, Ngân hàng Nhà nước vẫn còn dư địa điều tiết và hỗ trợ thanh khoản thông qua các công cụ như nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và hoán đổi ngoại tệ (FX Swap).

Hình 33: Lãi suất liên ngân hàng



Lãi suất huy động VND sẽ giảm nhẹ khoảng 20–30 điểm cơ bản từ nay đến cuối năm 2026

Hình 34: Lãi suất huy động 6T của G8*



Tính đến ngày 30/6, chúng tôi ước tính lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng của nhóm G8 đã tăng khoảng 112 điểm cơ bản so với đầu năm. Diễn biến này diễn ra trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng đạt 7,41%, cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng huy động 5,02%**, qua đó tạo áp lực nhất định lên nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng.

Trong tháng 7, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành hàng loạt chính sách nhằm tháo gỡ các nút thắt tín dụng và hỗ trợ triển khai các dự án trọng điểm quốc gia. Theo đó, hạn mức tín dụng dành cho các dự án trọng điểm với quy mô khoảng 210 nghìn tỷ đồng trong năm 2026 sẽ không tính vào chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó, việc nâng tỷ lệ tối đa sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%, cùng với việc cho phép tính một phần tiền gửi Kho bạc Nhà nước vào tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) từ mức 0% lên 20%, giúp tạo điều kiện để các ngân hàng đẩy mạnh cho vay các dự án trọng điểm mà không phải gia tăng đáng kể áp lực huy động vốn, hạn chế sức ép đối với mặt bằng lãi suất huy động. Trên cơ sở các chính sách mới được ban hành, chúng tôi điều chỉnh dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2026 lên 18%, đồng thời nâng dự báo tăng trưởng huy động lên 16%. Ngoài ra, chúng tôi kỳ vọng tiến độ giải ngân đầu tư công sẽ cải thiện rõ nét trong nửa cuối năm với tỷ lệ giải ngân cả năm đạt khoảng 90% kế hoạch sẽ là điểm quan trọng hỗ trợ mặt bằng lãi suất. Chúng tôi dự báo mặt bằng lãi suất huy động VND sẽ đi ngang do các yếu tố khiến lãi suất tăng và giảm được trung hòa như trên.

Nguồn: Refinitiv, Báo chí, Phân tích của TCB Market Research

Ghi chú: (*) G8 bao gồm 8 Ngân hàng Thương mại cổ phần: TCB, MBB, VPB, VIB, TPB, ACB, STB, và MSB

(**) Số liệu huy động tính đến ngày 26/06/2026

Phụ lục

Cập nhật tình hình kinh tế và thị trường tài chính thế giới

Chỉ báo	Quốc gia	Đơn vị	2025	2025								2026					
				06	07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06	
Tăng trưởng GDP thực	Mỹ	%, YoY, hàng quý	2,1	2,1			2,3			2,0			2,7				
	EU	%, YoY, hàng quý	1,4	0,6			1,2			0,8			0,6				
	Trung Quốc	%, YoY, hàng quý	5,0	5,2			4,8			4,5			5,0				
	Nhật Bản	%, YoY, hàng quý		2,0			0,6			0,1							
CPI	Mỹ	%, YoY, hàng tháng	2,7	2,7	2,7	2,9	3,0		2,7	2,7	2,4	2,4	3,3	3,8	4,2	3,5	
	EU	%, YoY, hàng tháng	2,1	2,0	2,0	2,0	2,2	2,1	2,1	2,0	1,7	1,9	2,6	3,0	3,2		
	Trung Quốc	%, YoY, hàng tháng	0,1	0,1	0,0	-0,4	-0,3	0,2	0,7	0,8	0,2	1,3	1,0	1,2	1,2	1,0	
	Nhật Bản	%, YoY, hàng tháng	3,2	3,3	3,1	2,7	2,9	3,0	2,9	2,1	1,5	1,3	1,5	1,4	1,5		
Lãi suất chính sách Fed		%, cuối tháng	3,75	4,5	4,5	4,5	4,25	4,00	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	3,75	
DXY		Chỉ số, trung bình hàng tháng	100,8	98,4	97,9	98,3	97,7	98,8	99,7	98,6	98,3	97,4	99,5	98,8	98,7	100,3	
USDCNY		Chỉ số, trung bình hàng tháng	7,2	7,18	7,17	7,17	7,12	7,12	7,11	7,04	6,97	6,91	6,89	6,84	6,80	6,78	
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm		%, trung bình hàng tháng	4,3	4,38	4,38	4,26	4,12	4,05	4,09	4,14	4,21	4,12	4,25	4,31	4,48	4,47	
Giá dầu WTI		USD/thùng, trung bình hàng tháng	64,7	67,33	67,24	64,02	63,5	60,1	59,5	57,9	60,3	64,5	91,0	98,67	98,51	81,79	

Cập nhật tình hình kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam

Chỉ báo	Đơn vị	2025	2025								2026						Dự báo
			06	07	08	09	10	11	12	01	02	03	04	05	06	2026	
Tăng trưởng GDP thực	%, hàng quý, YoY	8,0	8,19	-	-	8,25	-	-	8,46	-	-	7,94	-	-	8,39	7,86	
IIP	%, hàng tháng, YoY	9,23	10,83	8,54	8,90	13,59	10,44	10,76	10,10	21,5	0,60	7,20	9,30	10,14	12,71	-	
Lạm phát	%, hàng tháng, YoY	3,3	3,57	3,19	3,24	3,38	3,25	3,58	3,48	2,53	3,35	4,65	5,46	5,60	4,79	4,46	
Tổng mức bán lẻ	%, hàng tháng, YoY	9,2	8,3	9,2	10,6	11,3	7,2	7,1	9,8	9,3	9,3	12,1	12,1	11,8	14,8	-	
FDI đăng ký	tỷ USD, hàng tháng	31,4	2,7	1,8	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7	5,3	7,8	-	
FDI giải ngân	tỷ USD, hàng tháng	27,6	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,1	2,2	2,0	2,4	3,3	-	
Xuất khẩu	tỷ USD, hàng tháng	475,0	39,6	42,6	43,5	42,8	42,3	39,1	44,9	43,2	33,2	46,6	45,6	47,1	50,9	-	
Nhập khẩu	tỷ USD, hàng tháng	455,0	36,6	40,1	39,7	39,9	39,5	38,2	45,4	45,0	34,4	47,2	49,1	53,8	53,7	-	
Cán cân thương mại	tỷ USD, hàng tháng	20,0	3,0	2,6	3,8	2,8	2,7	1,0	-0,5	-1,8	-1,2	-0,7	-3,5	-6,7	-2,8	-	
Tăng trưởng huy động	%, YTD	-	8,6	8,0	-	10,8	-	-	-	-	-	-	-	-	5,0	16	
Tăng trưởng tín dụng	%, YTD	19,0	9,9	10,2	11,8	13,9	15,3	16,9	19,1	1,2	1,3	-	-	-	7,4	18	
Lợi suất TPCP 10 năm	%, trung bình hàng tháng	3,4	3,17	3,26	3,43	3,57	3,73	3,85	3,98	4,09	4,10	4,19	4,23	4,25	4,36	4,3	
Lãi suất liên ngân hàng 1W	%, trung bình hàng tháng	4,9	3,7	4,9	5,1	4,8	5,2	5,6	7,2	5,1	8,1	7,0	6,3	6,5	6,5	6,1	
Lãi suất huy động 6 tháng*	%, trung bình hàng tháng	4,7	4,6	4,6	4,6	4,7	4,7	4,9	5,5	6,0	6,0	6,8	6,7	6,8	6,9	6,6	
USD/VND	trung bình hàng tháng	26.027	26.089	25.151	26.294	26.398	26.347	26.349	26.332	26.219	26.014	26.291	26.337	26.340	26.321	26.353	

Ghi chú: (*) Bình quân gia quyền của 8 ngân hàng: TCB, MBB, VPB, VIB, TPB, ACB, STB, MSB
Nguồn: Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan, Refinitiv, Ngân hàng Nhà nước, VBMA, Phân tích của TCB CIBG Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này (“**Báo cáo**”) do Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank”) soạn thảo nhằm mục đích cung cấp thông tin cho Khách hàng của Techcombank. Khách hàng có thể sao chép hoặc trích dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp một phần hay toàn bộ Báo cáo này với điều kiện việc sao chép, trích dẫn phải tôn trọng, đảm bảo giữ đúng nội dung và ghi chú rõ ràng nguồn thông tin Báo cáo. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về việc sao chép, trích dẫn của mình cũng như các nội dung sao chép, trích dẫn không tuân thủ nguyên tắc nêu trên.

Báo cáo này được xây dựng dựa trên các ý kiến chuyên nghiệp được đưa ra một cách cẩn trọng, độc lập và căn cứ vào các nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào ngày ban hành Báo cáo này. Tuy nhiên, mọi nhận định trong báo cáo này chỉ là ý kiến riêng Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính, không đại diện cho ý kiến của Ban lãnh đạo Ngân hàng và cũng hoàn toàn không có định hướng nào về kết quả hoạt động của Techcombank. Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính không cam kết và bảo đảm về sự chính xác, kịp thời, hoàn chỉnh và ổn định của các thông tin trong báo cáo dưới bất kỳ tình huống nào, cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin sau khi báo cáo được phát hành.

Báo cáo này không phải là và không được coi là hoạt động tư vấn hoặc là các khuyến nghị hoặc ý kiến tư vấn đầu tư, tài chính, tư vấn mua, bán bất kỳ sản phẩm nào hoặc tư vấn cho bất cứ hoạt động kinh doanh nào và không nhằm mục đích phục vụ lợi ích của bất kỳ cá nhân/tổ chức nào, bao gồm cả Techcombank và/hoặc các chi nhánh và công ty con của Techcombank. Khách hàng được khuyến cáo nên coi những thông tin được cung cấp trong báo cáo như là một nguồn thông tin tham khảo và Khách hàng nên sử dụng dịch vụ tư vấn, luật sư chuyên nghiệp khi đưa ra các quyết định kinh doanh, đầu tư của mình. Techcombank, tác giả báo cáo, lãnh đạo và/hoặc nhân viên của Techcombank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất cứ cá nhân, tổ chức nào liên quan đến báo cáo này trong bất kỳ tình huống nào.

Nếu khách hàng có bất kỳ bình luận, câu hỏi hoặc mối quan tâm đặc biệt nào về các thông tin đề cập trong báo cáo xin liên hệ với chúng tôi theo thông tin liên hệ sau:

Bộ phận Phân tích Kinh tế và Thị trường Tài chính
nhóm Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính

TECHCOMBANK

Địa chỉ: 6 Quang Trung, P. Cửa Nam, Hà Nội

Email: Tckh.ptkt@techcombank.com.vn

Website: <https://techcombank.com/thong-tin/nguyen-cuu>